

TĂNG TỶ TRỌNG

Giá mục tiêu	61,168	VND
Giá đóng cửa (27/12/2017)	54,500	VND

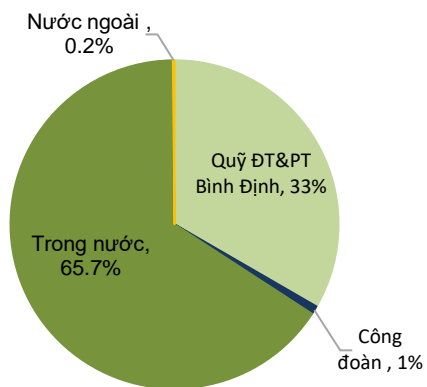
Bùi Thị Thùy Dương
(+84-8) 5413-5472

Thông tin cổ phiếu

Mã CP	DBD
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	523.79
CP đang lưu hành (triệu)	52.379
Vốn hóa (tỷ đồng)	2,854.7
Biên độ 52 tuần (đồng)	35,000~57,600
KLGD trung bình 3 tháng	187,930
Beta	0.5
Sở hữu nước ngoài	0.17%
Ngày niêm yết đầu tiên	16/01/2017

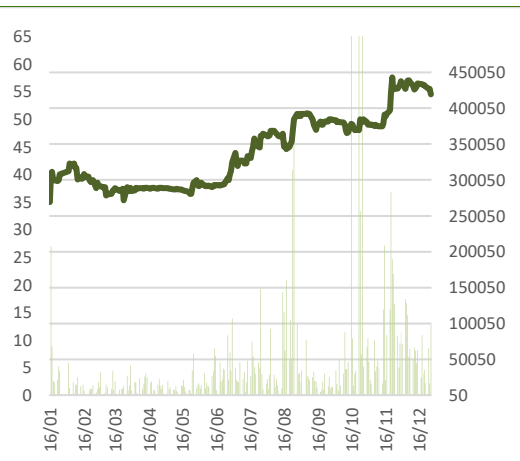
Cổ đông lớn

Cổ đông Nhà nước (Quý Đầu tư Phát triển Bình Định)	33.34%
Các cá nhân trong nước	62,60%



Biến động giá

	3 tháng	6 tháng	12 tháng
DBD	8%	40%	60%



“Tiềm năng tăng trưởng nhờ vào triển khai dự án Nhà máy sản xuất thuốc chất lượng cao tiêu chuẩn GMP-PIC/s”

Đi đầu mảng thuốc điều trị ung thư

Cơ cấu doanh thu của Bidiphar phần lớn đến từ doanh thu kinh doanh dược phẩm, chiếm tỷ trọng cao nhất (chiếm 91% doanh thu), theo sau là doanh thu từ cung cấp trang thiết bị y tế (chiếm 8.4% doanh thu). Trong đó, phần lớn doanh thu kinh doanh dược phẩm đến từ kênh điều trị (ETC), chiếm khoảng trên 70%, riêng mảng thuốc điều trị ung thư đóng góp chủ yếu, chiếm 27% trên doanh thu.

Bidiphar (DBD) là doanh nghiệp dược đầu tiên của Việt Nam nghiên cứu và sản xuất thuốc điều trị bệnh ung thư. Tính đến hiện tại, công ty đã sản xuất thành công và đưa ra thị trường 8 loại thuốc điều trị ung thư dạng tiêm và dạng đông khô pha tiêm như Fludacil, Bigemax, Etoposid Bidiphar,...

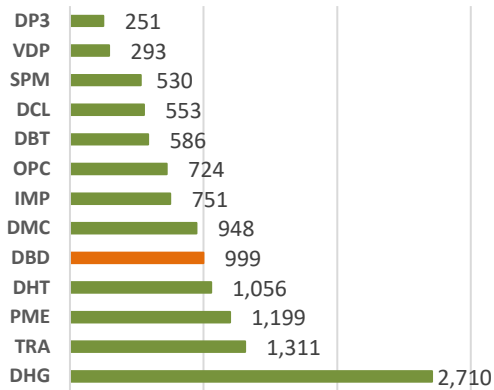
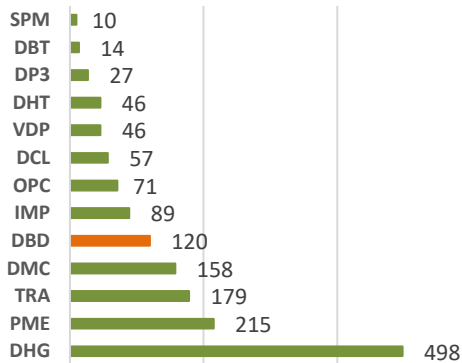
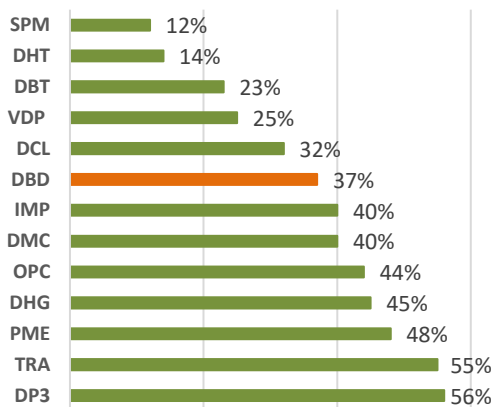
Nhu cầu thuốc ung thư cao, danh mục sản phẩm đa dạng

Theo Tổ chức Y tế Thế giới, Việt Nam hiện thuộc nhóm những quốc gia có tỷ lệ mắc và tử vong do ung thư cao thứ 2. Ước tính mỗi năm có khoảng 126,000 ca ung thư mới mắc, 94,000 người chết và dự báo số lượng ca mắc ung thư sẽ tăng lên 189,000 ca cho đến năm 2020. Trong đó, theo thống kê của Bộ Y tế, loại ung thư phổ biến thường gặp ở nam hiện nay là ung thư phổi, gan và đại trực tràng; trong khi phổ biến ở nữ là ung thư vú và cổ tử cung. Vì vậy, các sản phẩm của Bidiphar hoàn toàn đáp ứng được nhu cầu hiện nay khi tập trung sản xuất thuốc điều trị các loại ung thư thường gặp như trên:

Tên thuốc	Chỉ định	Dạng thuốc
Fludacil	Ung thư đại tràng, trực tràng, vú, dạ dày	Dung dịch tiêm
Bigemax	Ung thư phổi không phải tế bào nhỏ, ung thư tụy dạng tuyến, bàng quang và vú	Bột đông khô pha tiêm
Etoposid Bidiphar	Ung thư tinh hoàn kháng trị đã qua phẫu thuật, ung thư phổi tế bào nhỏ, ung thư máu	Dung dịch đậm đặc để pha truyền tĩnh mạch
Bocartin	Ung thư buồng trứng, phổi không phải tế bào nhỏ, đầu và cổ	Dung dịch tiêm
BDF-FDAcell	Ung thư máu	Bột đông khô pha tiêm
Canpaxel	Ung thư buồng trứng đã di căn, ung thư vú	Dung dịch tiêm
Lyoxatin	Ung thư đại tràng và đại trực tràng	Dung dịch tiêm
Bestdocel	Ung thư vú, phổi không phải tế bào nhỏ, tiền liệt tuyến, buồng trứng và cổ tử cung, dạ dày	Dung dịch tiêm

Nâng cao năng lực cạnh tranh nhờ không ngừng đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, bào chế thuốc

Với chính sách “Chất lượng vừa là uy tín, vừa là trách nhiệm của Bidiphar”, trong nhiều năm qua, Bidiphar không ngừng đầu tư vào hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Cụ thể, công ty tiên phong trong nghiên cứu sản xuất thuốc trị ung thư đầu tiên tại Việt Nam, Bộ KH-CN đã hỗ trợ cho đề tài khoa học và tiếp tục thành công với dự án sản xuất thuốc tiêm đông khô Carboplatin. Trên cơ sở thành công của dự án này, Bidiphar mạnh dạn đầu tư triển khai các dự án thuốc điều trị ung thư khác và đưa các sản phẩm ra thị trường với mức giá thấp hơn nhiều so với các sản phẩm thuốc nhập khẩu khác. Hiện nay, Bidiphar đã đưa ra thị

Xếp hạng về doanh thu trong 9T/2017 (tỷ đồng)

Xếp hạng về lợi nhuận trong 9T/2017 (tỷ đồng)

Biên lợi nhuận gộp 9T/2017 (%)


Nguồn: DBD

trường 400 ngàn lọ, tiết kiệm cho bệnh nhân hơn 20 tỉ đồng tiền thuốc (do bán giá thấp hơn thuốc ngoại 20-30%).

Trong đợt đấu thầu thuốc tập trung¹ vừa qua, theo Sở Y tế tỉnh Bình Định, CTCP DP-TTBYT Bình Định (Bidiphar) là nhà thầu có nhiều mặt hàng trúng thầu nhiều nhất (583 mặt hàng) với tổng giá trị lớn nhất (253.5 tỉ đồng).

Là doanh nghiệp đầu tiên chế tạo và xây dựng thành công công nghệ sản xuất thuốc trị ung thư tương đương thiết bị ngoại nhập

Năm 2014, Bidiphar tiếp tục được Bộ KH-CN giao thực hiện dự án “Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ để sản xuất một số thuốc dùng điều trị ung thư” với tổng kinh phí thực hiện 245 tỷ đồng. Sau hơn 2 năm nghiên cứu, ngày 4/1/2017, Bidiphar đã hoàn thành việc nghiên cứu và thiết kế dây chuyền sản xuất, kho và phòng kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn GMP, làm cơ sở tổ chức đấu thầu xây dựng lắp đặt thiết bị cho nhà máy sản xuất thuốc điều trị ung thư; nghiên cứu chế tạo thiết bị phân lập ISOLATOR tương đương thiết bị ngoại nhập và triển khai sản xuất được 5 thiết bị cho các bệnh viện. Đồng thời, hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất 6 hoạt chất thuốc tiêm - 10 sản phẩm thuốc tiêm đông khô điều trị ung thư ở quy mô công nghiệp; hoàn thiện quy trình nghiên cứu, đánh giá độ ổn định và nộp hồ sơ xin đăng ký theo chuẩn ACTD cho các sản phẩm thuốc điều trị ung thư với tiêu chuẩn chất lượng tương đương thuốc ngoại nhập.

Hiện tại, Bidiphar là doanh nghiệp đầu tiên sản xuất thiết bị cách ly. Các công ty được trong nước hầu hết đều nhập khẩu hệ thống ISOLATOR, tuy nhiên thiết bị nhập khẩu ngoài giá thành cao thì khuyết điểm là khi thay lọc đòi hỏi phải có các thiết bị chuyên dụng cùng với cán bộ kỹ thuật được đào tạo của hãng mới có thể thực hiện đảm bảo an toàn, trong khi đó, Bidiphar hoàn toàn đáp ứng tốt các yêu cầu nói trên.

Tiềm năng mở rộng nhà máy với tiêu chuẩn GMP-PIC/s

Bidiphar hiện đang sở hữu nhà máy dược phẩm tiêu chuẩn WHO-GMP tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định bao gồm các dây chuyền sản xuất sản phẩm không chứa kháng sinh beta-lactam, dây chuyền sản xuất chứa kháng sinh beta-lactam, thuốc dược liệu, thuốc chống ung thư. Hiện tại, Bidiphar chỉ có thể đấu thầu vào nhóm 3 (nhóm thuốc sản xuất trên dây chuyền đạt tiêu chuẩn WHO-GMP).

Tuy nhiên, trong thời gian tới, dự kiến hoạt động đấu thầu của công ty sẽ được nâng cao hơn khi Bidiphar mở rộng được nhà máy mới tiêu chuẩn GMP-PIC/s (đã được Cơ quan Quản lý Dược Phẩm tại Tây Ban Nha phê duyệt). Điều này sẽ hỗ trợ cho công ty có thể thực hiện đấu thầu ở nhóm 2 (nhóm thuốc sản xuất trên tiêu chuẩn GMP-EU hoặc GMP-PIC/s).

Bidiphar hiện đã thuê 6 ha đất tại khu kinh tế Nhơn Hội, phối hợp cùng Công ty Testa – Tây Ban Nha triển khai dự án Nhà máy dược phẩm Bidiphar CNC sản xuất sản phẩm thuốc điều trị ung thư theo dự án “Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ để sản xuất một số thuốc dùng điều trị ung thư” của Bộ KH-CN. Ngoài ra, công ty cũng sẽ triển khai xây dựng thêm dây chuyền thuốc viên Non-betalactam đạt tiêu chuẩn GMP-PIC/s. Dự án với vốn đầu tư ước tính ban đầu vào khoảng 300 tỷ đồng với công suất 125.6 tấn sản phẩm/năm (125 triệu tấn thuốc tiêm/năm và 600 ngàn tấn thuốc viên/năm). Dự án đã được triển khai từ quý 1/ 2017, dự kiến sẽ hoàn thành và đi vào hoạt động trong quý 1/ 2018.

Đây là cơ hội cho Bidiphar không chỉ nâng cao năng lực cạnh tranh ở kênh điều trị (ETC) mà còn là cơ hội gia tăng tỷ trọng ở kênh OTC.

¹ Đầu tháng 8/2017, Trung tâm MSTTTQG đã mở hồ sơ cho 5 gói thầu của gói thầu thuốc danh mục đấu thầu tập trung cấp quốc gia (5 biệt dược và 17 thuốc generic). Đây là lần đầu tiên Việt Nam tổ chức đấu thầu tập trung với mục tiêu giảm giá thuốc đấu thầu khoảng 10-15% theo chỉ đạo của Chính phủ

Mục tiêu gia tăng tỷ trọng kênh OTC lên 30%-40%

Hiện tại tỷ trọng doanh thu đến từ kênh OTC đang chiếm khoảng từ 23% trong tổng doanh thu, mục tiêu của Bidiphar sẽ nâng tỷ trọng lên đến 40% trong những năm tới.

Công ty đang sở hữu hệ thống phân phối rộng khắp với 15 chi nhánh trải dài từ miền Bắc đến miền Tây Nam bộ. Ngoài ra, công ty liên tục tổ chức các hội nghị khách hàng ở các chi nhánh như Đồng Nai, Tiền Giang, miền Trung Tây Nguyên và Phan Thiết,... với mục tiêu đưa hình ảnh Bidiphar đến gần hơn với khách hàng. Đứng trước khả năng sẽ mở rộng kênh OTC, dự án xây dựng dây chuyền sản xuất thuốc Non-betalactam sẽ hỗ trợ kịp thời cho Bidiphar nâng cao được năng lực sản xuất, đáp ứng được nhu cầu gia tăng trong thời gian tới.

Tình hình hoạt động kinh doanh 9T/2017

Doanh thu giảm nhẹ do giảm giá hàng bán, lợi nhuận sau thuế vẫn tăng trưởng 19% so với cùng kỳ

Kết thúc 9 tháng đầu năm 2017, công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt 998.8 tỷ đồng, giảm nhẹ 0.13% so với cùng kỳ. Giải thích cho sự sụt giảm trong doanh thu là do công ty thực hiện giảm giá cho các đơn hàng đấu thầu vào bệnh viện. Trong đợt đấu thầu tập trung vừa qua, Sở Y tế Bình Định rà soát và phát hiện có đến 126 loại thuốc có giá trúng thầu cao hơn từ 10% trở lên so với giá trúng thầu tại các địa phương khác, trong đó có đến 80 sản phẩm là của Bidiphar. Sở Y tế Bình Định đã tiến hành thương lượng với các nhà thầu giảm giá một số loại thuốc và Bidiphar đã đồng ý giảm giá 28 trên 80 mặt hàng. Tuy nhiên, mặc dù doanh thu giảm nhưng lợi nhuận sau thuế vẫn tăng tích cực, đạt 119.67 tỷ (+18.8%yoy).

So sánh KQKD với các doanh nghiệp niêm yết cùng ngành, Bidiphar vẫn nằm trong top 5 các doanh nghiệp có doanh thu cũng như mức lợi nhuận cao nhất. Xét riêng đối với nhóm công ty dược niêm yết có sản xuất thuốc điều trị ung thư là CTCP SPM và CTCP Vidiphar (VDP) thì Bidiphar hoàn toàn lấn át về doanh thu, lợi nhuận sau thuế cũng như biên lợi nhuận gộp.

Dự báo năm 2018: Tăng trưởng nhờ nhà máy công nghệ cao Bidiphar đi vào hoạt động

Quý 1/2018, dự án Nhà máy công nghệ cao đi vào hoạt động kỳ vọng sẽ hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm tiếp theo. Chúng tôi đưa ra mức dự báo doanh thu của công ty trong năm 2018 sẽ vào khoảng 1,594 tỷ đồng (+10%yoy) tương ứng với mức lợi nhuận sau thuế đạt 168 tỷ đồng (+12%yoy), giả định biên lợi nhuận gộp không đổi.

Rủi ro

Mâu thuẫn giữa giá bán và mục tiêu bình ổn giá của Chính phủ

Các sản phẩm của Bidiphar thuộc nhóm sản phẩm điều trị chất lượng cao, nguyên vật liệu làm thuốc hoàn toàn được nhập khẩu từ Châu Âu nên việc đổi chi phí là không thể tránh khỏi. Ngoài ra, động thái tăng giá điện của Chính Phủ vừa qua cũng ảnh hưởng không nhỏ đến HĐKD doanh nghiệp. Theo tính toán của Bidiphar, chi phí điện năng chiếm khoảng 3% cơ cấu chi phí sản xuất, nếu chỉ tính riêng sản phẩm thuốc tiêm đông khô, mỗi sản phẩm tăng giá thành đến 2.000 đồng/lọ. Điều này sẽ làm giảm tốc độ tăng trưởng doanh thu của Bidiphar khi sản lượng gia tăng trong khi giá bán đầu ra có xu hướng giảm.

Quan điểm đầu tư

Bidiphar là một trong những doanh nghiệp dược Việt Nam đi đầu về chất lượng sản phẩm và công nghệ sản xuất. Bên cạnh đó, hoạt động nghiên cứu và phát triển là thế mạnh của Bidiphar khi liên tục cho ra mắt các sản phẩm điều trị mới. Đồng thời mảng thuốc điều trị ung thư hiện đang là nhóm đầy tiềm năng khi hầu hết các sản phẩm điều trị ung thư hiện nay chủ yếu là nhập khẩu, với lợi thế từ thay đổi trong quy định Đấu thầu, ưu tiên đối với sản phẩm thuốc nội địa có sự tương đồng về điều trị và số lượng, cộng với sự xuất hiện của Nhà máy sản xuất thuốc công nghệ cao Bidiphar tiêu chuẩn GMP-PIC/s, dự báo hoạt động kinh doanh của công ty sẽ tăng trưởng tích cực trong thời gian tới.

Ngoài ra, Bidiphar cũng đã nộp hồ sơ đăng ký niêm yết gần 52.4 triệu cổ phiếu DBD trên sàn HOSE; Sau một năm giao dịch trên sàn UPCOM giá cổ phiếu DBD đã tăng khá tốt từ 35,000 đồng/ cổ phiếu lên mức 54,500 đồng/ cổ phiếu ở thời điểm hiện tại. Bên cạnh đó, ngành Dược vẫn đang là ngành thu hút vốn đầu tư nước ngoài nhờ dư địa tăng trưởng vẫn còn, vì vậy động thái chuyển sàn này có thể sẽ là cơ hội cho Bidiphar nâng cao vị thế, tìm kiếm đối tác nước ngoài.

Bằng phương pháp FCFF, chúng tôi đưa ra mức giá phù hợp của cổ phiếu này trong vòng 1 năm tới là **61,168 đồng/ cổ phiếu** với mức trả cổ tức dự kiến duy trì 15%. Từ đó chúng tôi đưa ra khuyến nghị **MUA** cho cổ phiếu này.

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2018F	2019F	2020F	2021F	2022F
LN sau thuế	170	187	206	234	328
Lãi vay sau thuế	6	7	8	9	11
Khấu hao	147	124	96	68	42
Đầu tư XDCB	48	53	60	67	75
Thay đổi vốn lưu động	30	29	38	36	49
FCFF	243	235	212	209	257
Giá trị hiện tại	225	201	167	152	173

Beta	0.5	Tổng giá trị dòng tiền hiện tại (tỷ VND)	919
Phân bù rủi ro	10.57%	Giá trị cuối cùng (g=2%) (tỷ VND)	2,547
Lãi suất phi rủi ro	5.38%	Tổng (tỷ VND)	3,466
Chi phí sử dụng vốn	11.1%	Tiền và đầu tư ngắn hạn (tỷ VND)	464
Chi phí nợ	6%	Nợ ngắn và dài hạn (tỷ VND)	727
Nợ (tỷ đồng)	727	Lợi ích cổ đông thiểu số	0
Vốn CSH (tỷ đồng)	853	Giá trị vốn CSH (tỷ VND)	3,204
Thuế suất TNDN	20%	Số lượng cổ phần thưởng (triệu cp)	52.379
WACC	8.20%	Giá cổ phiếu (VND)	61,168

Chỉ số tài chính (tỷ VNĐ)

Cân đối kế toán	2015	2016	2017F	2018F
Tài Sản Ngắn Hạn	773	1,023	1,106	1,297
Tiền và tương đương tiền	211	136	166	214
Đầu tư tài chính ngắn hạn	110	274	299	350
Phải thu ngắn hạn	272	372	392	445
Hàng tồn kho	174	231	247	280
Tài sản ngắn hạn khác	5	10	3	8
Tài Sản Dài Hạn	298	411	478	553
Phải thu dài hạn	-	-	-	-
Tài sản cố định	168	236	265	299
Bất động sản đầu tư	-	-	-	-
Chi phí xây dựng dở dang	21	31	75	123
Đầu tư tài chính dài hạn	102	132	130	126
Tài sản dài hạn khác	6	12	8	5
Lợi thế thương mại	-	-	-	-
Tổng cộng tài sản	1,070	1,434	1,583	1,850
Nợ phải trả	516	652	727	852
Nợ ngắn hạn	482	612	691	812
Nợ dài hạn	34	40	36	40
Vốn chủ sở hữu	554	782	853	1,000
Vốn điều lệ	419	524	524	524
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-
Tổng nguồn vốn	1,070	1,434	1,580	1,852
Kết quả kinh doanh	2015	2016	2017F	2018F
Doanh thu thuần	1,225	1,385	1,449	1,614
Giá vốn hàng bán	773	876	913	1,017
Lợi nhuận gộp	452	509	536	597
Chi phí bán hàng	222	261	273	304
Chi phí QLDN	102	90	95	105
Lợi nhuận từ HĐKD	130	176	188	212
Lợi nhuận tài chính	2	7	5	6
Chi phí lãi vay	5	4	6	7
Lợi nhuận trước thuế	274	176	188	212
Lợi nhuận sau thuế	215	141	150	170
LN sau thuế CĐ công ty mẹ	215	141	150	170

Lưu chuyển tiền tệ	2015	2016	2017F	2018F
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Kinh doanh	262	114	251	229
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Đầu tư	-135	-266	-249	-305
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Tài chính	(55)	77	28	123
Tiền trong kỳ	72	-75	30	48
Tiền mặt đầu năm	139	211	136	166
Tiền mặt cuối năm	211	136	166	214
Định giá	2015	2016	2017F	2018F
EPS (VNĐ)	5,123	2,701	2,866	3,242
BVPS (VNĐ)	22,390	24,939	27,082	31,979
P/E				19
P/B				1.9
Chỉ số tài chính	2015	2016	2017F	2018F
Cơ cấu vốn				
TS ngắn hạn/Tổng TS	72%	71%	70%	70%
TS dài hạn/Tổng TS	28%	29%	30%	30%
Tổng Nợ/VCSH	0.9	0.2	0.2	0.2
Tổng Nợ/Tổng TS	0.5	0.5	0.5	0.5
Chỉ số chi trả lãi vay	24.8	40.1	30.1	29.7
Chỉ số thanh khoản				
Thanh khoản hiện thời	1.6	1.7	1.6	1.6
Thanh khoản nhanh	1.2	1.3	1.2	1.3
Hiệu quả hoạt động				
Số ngày tồn kho	52	61	62	63
Số ngày thu tiền	80	97	99	101
Số ngày phải trả	45	66	68	71
Vòng quay TS ngắn hạn	1.6	1.4	1.3	1.2
Vòng quay TS cố định	7.3	5.9	5.5	5.4
Vòng quay tổng TS	1.1	1.0	0.9	0.9
Tỷ suất lợi nhuận				
Tỷ suất LN gộp	37%	37%	37%	37%
Tỷ suất LN HĐKD	11%	13%	13%	13%
Tỷ suất lợi nhuận ròng	18%	10%	10%	11%
ROE	39%	18%	18%	17%
ROA	42%	22%	21%	20%

Nguồn: DBD và PHS dự phóng

Sơ lược về công ty

CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định hình thành từ nền tảng xưởng Dược thuộc Ban Quân dân Y khu 5, hình thành các đơn vị của tỉnh hoạt động trong ngành dược và trực thuộc Công ty Y tế Nghĩa Bình. Quá trình hình thành và phát triển đến năm 1999, Bidiphar xây dựng nhà máy dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMS-ASEAN đầu tiên. Đến nay, Bidiphar tự hào là Công ty Dược phẩm Việt Nam có những bước tiến vững chắc và luôn đi đầu trong việc nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới trong công tác quản lý, sản xuất và kinh doanh theo các tiêu chuẩn quốc tế.

Bidiphar liên tục đầu tư góp vốn vào các mảng kinh doanh ngoài dược phẩm như sau:

Năm 2005: Thành lập mới 02 đơn vị trực thuộc là Công ty TNHH MTV do Bidiphar làm chủ sở hữu 100% vốn.

Năm 2007: Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Cao su Bidiphar, quản lý vốn đầu tư sang Lào: trồng và chăm sóc 5.000 ha cao su tại tỉnh Sê kông, CHDCND Lào. Bidiphar chiếm 30% vốn điều lệ

Năm 2009: Thực hiện tái cơ cấu vốn đầu tư tại Công ty CBF Pharma, Bidiphar thực hiện chủ trương của tỉnh bán hết phần vốn nhà nước tại Công ty CBF Pharma và hoàn tất việc thu hồi vốn vào tháng 12/2011, để chuyển sang các dự án đầu tư khác.

Thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Nước khoáng Chánh thắng thành lập Công ty Cổ phần Nước khoáng Quy Nhơn. Bidiphar chiếm 30% vốn điều lệ

Năm 2012: Thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Muối Bình Định, thành lập Công ty CP Muối và Thực phẩm Bình Định, hoạt động từ ngày 01/01/2013. Bidiphar chiếm 42.28% vốn điều lệ.

Năm 2013: Thực hiện thoái vốn đầu tư tại Công ty CP Nước khoáng Quy Nhơn

Năm 2014: Thực hiện thoái vốn đầu tư tại Công ty cổ phần In và Bao bì Bình Định

Năm 2015: Hoàn tất sáp nhập Bidiphar 1 vào Bidiphar và chính thức hoạt động vào 01/01/2015. Vốn điều lệ 419,182 tỷ đồng, trong đó nhà nước chiếm giữ 41.65% vốn điều lệ.

Năm 2016: Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 523.79 tỷ đồng, trong đó tỷ lệ nhà nước chiếm giữ 33.34%.

Thành lập mới 03 công ty 100% vốn của Bidiphar nhằm thực hiện các dự án Nhà máy sản xuất dược phẩm theo tiêu chuẩn GMP-PIC/S:

- Công ty TNHH MTV Bidiphar Công nghệ cao.
- Công ty TNHH MTV Bidiphar Betalactam.
- Công ty TNHH MTV Bidiphar Non-Betalactam.



Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UNIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801